

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN THUẬN NAM  
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2017/DS-ST

Ngày: 14 - 7 - 2017

V/v “Tranh chấp yêu cầu chuộc lại tài sản đã bán” và “Yêu cầu trả tiền công chăm sóc, chăn giữ bò”.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUẬN NAM, TỈNH NINH THUẬN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đỗ Thị Hòa.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Hứa Thị Mây Sum.

2. Bà Nguyễn Thị Liên.

**- Thư ký phiên Tòa:** Bà Vũ Thị Hồng là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thuận Nam tham gia phiên tòa:** Ông Thuận Văn Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 25/2016/TLST-DS ngày 01 tháng 12 năm 2016 về “Tranh chấp yêu cầu chuộc lại tài sản đã bán” và “Yêu cầu trả tiền công chăm sóc, chăn giữ bò” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2017/QĐXX-ST ngày 27 tháng 6 năm 2017 giữa các đương sự:

*1/ Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Bích H, sinh năm 1978 (Có mặt);

Địa chỉ cư trú: Thôn 01, xã N, huyện T, tỉnh Ninh Thuận.

*2/ Bị đơn:* Ông Phan H, sinh năm 1969; bà Nguyễn Thị Ngọc A, sinh năm 1971 (Có mặt);

Cùng địa chỉ: Thôn 01, xã N, huyện T, tỉnh Ninh Thuận.

*3/ Người làm chứng:* Ông Nguyễn S, sinh năm 1967 (Vắng mặt);

Địa chỉ cư trú: Thôn 01, xã N, huyện T, tỉnh Ninh Thuận.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Trong đơn khởi kiện ngày 15 tháng 11 năm 2016, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn là bà Nguyễn Thị Bích H trình bày:*

Vợ chồng bà có một con bò cái tơ khoảng 06 tháng tuổi từ nguồn gốc cha mẹ chồng cho, bà định nuôi để sau này cho con. Nhưng vào ngày 30/11/2016, chồng bà là ông Nguyễn S tự ý bán bò cho vợ chồng ông Phan H, bà Nguyễn Thị Ngọc A. Khi biết được sự việc bà đã gọi điện thoại cho vợ chồng ông H, bà A ngăn chặn không được mua vì bà không đồng ý bán, nhưng vợ chồng ông H, bà A vẫn mua với giá

12.000.000đ. Sau đó bà tới nhà xin chuộc lại bò và trả 12.000.000đ, vợ chồng ông H, bà A không đồng ý; còn chửi đánh bà, nên bà mới làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được chuộc lại bò.

Số tiền 12.000.000đ bán bò chồng bà có về đưa cho bà 1.000.000đ để sửa nhà, 200.000đ đi chợ, còn lại giữ mua phân thuốc, giống làm nông nghiệp cho gia đình.

Tại buổi hòa giải ngày 26/5/2017 và tại phiên tòa hôm nay, bà và vợ chồng ông H, bà A đã thỏa thuận được, đề nghị Hội đồng xét xử công nhận: Vợ chồng ông H, bà A đồng ý cho bà chuộc lại con bò cái tơ mà chồng bà đã bán với giá 12.000.000đ. Thời gian chuộc là 10 ngày kể từ ngày hôm nay (ngày 14/7/2017), trong thời gian 10 ngày này vợ chồng ông H, bà A không được bán con bò này cho người khác và phải chịu hoàn toàn trách nhiệm đối với tài sản này. Bà và vợ chồng ông H, bà A không yêu cầu ông S có nghĩa vụ cùng trả tiền chuộc bò với bà. Số tiền 1.000.000đ bà đã nộp tạm ứng thẩm định tài sản không thỏa thuận được, yêu cầu giải quyết theo quy định pháp luật.

Đối với yêu cầu trả tiền công chăm sóc, chăn giữ bò kể từ ngày 30/11/2016 đến nay (ngày 14/7/2017) của vợ chồng ông H, bà A bà đồng ý, nhưng chỉ trả 3.300đ/ngày. Không đồng ý mức giá 30.000đ/ngày mà vợ chồng ông H, bà A đưa ra, vì quá cao so với giá thực tế chăn giữ bò tại xã N chỉ 1.000.000đ/năm/con, chính người chăn giữ bò là ông Phạm Đình H, bà Nguyễn Thị Kim T đã xác nhận.

*Bị đơn vợ chồng ông Phan H, bà Nguyễn Thị Ngọc A trình bày tại đơn phản tố ngày ngày 07 tháng 3 năm 2017 và tại các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án có bổ sung tại phiên tòa:*

Đồng ý với bà Nguyễn Thị Bích H về việc ông bà có mua con bò cái tơ khoảng 05 tháng tuổi từ ông Nguyễn S là chồng của bà H, với giá 12.000.000đ vào ngày 30/11/2016. Đồng ý thỏa thuận tại buổi hòa giải và tại phiên tòa hôm nay với yêu cầu khởi kiện được chuộc lại bò, giá chuộc, thời gian chuộc bò đã thỏa thuận với bà H nên đề nghị Hội đồng xét xử công nhận. Nhưng ông, bà yêu cầu bà H phải trả tiền công chăm sóc, chăn giữ bò một ngày là 30.000đ, trong khoảng thời gian 07 tháng 15 ngày tính từ ngày 30/11/2016 đến ngày xét xử hôm nay, tổng cộng 225 ngày với số tiền cụ thể là: 6.750.000đ. Không yêu cầu bà H phải tiếp tục trả tiền công chăm sóc, chăn giữ bò kể từ sau ngày xét xử hôm nay cho đến khi nhận bò, trả đủ 12.000.000đ như trước đây.

Lý do ông bà yêu cầu trả tiền công chăm sóc, chăn giữ bò kể trên là vì: Khi mua bò mới được 05 tháng tuổi chưa dứt sữa mẹ, ông bà cũng có vài con bò nhưng không có bò nhỏ nên đã bỏ công chăm sóc rất kỹ. Một ngày phải chi phí tiền rom, cỏ là 10.000đ theo giá 40.000đ/bao; tiền công chăn giữ 10.000đ/ngày; tiền thuốc tiêm phòng ngừa tụ huyết trùng, sán lá gan, uống nước cám, sữa thêm, tắm hàng ngày... là 10.000đ/ngày nên bò phát triển rất tốt, chính cán bộ thú y của UBND xã N đã nhận xét và đưa ra giá chăm sóc, chăn giữ là 25.000đ/ngày. Giá chăm sóc, chăn giữ bò lớn, nhỏ; chăm sóc, chăn giữ bò của chính mình và bò gởi chăn thuê theo đàn cũng rất khác nhau, giá bò gởi chăn thuê theo đàn rất thấp. Ông, bà đã vay mượn tiền mua bò của vợ chồng bà H nên là tài sản của mình chăm sóc rất kỹ tốn kém hơn bò gởi chăn thuê. Mặt khác nếu ông bà không chăm sóc, chăn giữ mà bán liền thì không còn bò cho bà H chuộc lại. Vì vậy giá chăm sóc, chăn giữ 3.300đ/ngày bà H

đưa ra là quá thấp so với công thực tế ông bà đã bỏ ra nên ông bà không chấp nhận.

*Tại các biên bản lấy lời khai ngày 01/12/2016, ngày 14/6/2017, tại đơn xin từ chối tham gia tố tụng tại Tòa án và xét xử vắng mặt ngày 16/6/2017, ông Nguyễn S trình bày:*

Ông thống nhất về nguồn gốc, đặc điểm, tuổi bò, thời gian và số tiền bán bò cho vợ chồng ông H, bà A, nhưng ông cho rằng trước khi bán có trao đổi với bà H và bà H nói muốn làm gì thì làm. Tiền bán bò ông trả nợ mua phân bón, đưa cho bà H 1.000.000đ còn lại chi phí cho vụ mùa. Việc ông sử dụng số tiền này bà H cũng biết vì trả nợ chung và chi phí cho kinh tế gia đình. Nay bà H khởi kiện đòi lại bò đã bán ông không đồng ý, vì việc bán bò đã thực hiện, tiền dùng chi phí cho gia đình không phải cho cá nhân ông. Còn nếu vợ chồng ông H, bà A đồng ý cho bà H chuộc lại bò và có yêu cầu trả chi phí chăm sóc, chăn giữ từ khi mua đến nay thì bà H phải tự chịu trách nhiệm trả tiền toàn bộ, vì đây là việc cá nhân của bà H và con bò này là tài sản riêng của bà H, không liên quan gì đến ông.

*Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Nam:*

Về việc tuân theo pháp luật về tố tụng tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa, những người tiến hành tố tụng; các đương sự cơ bản đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong việc giải quyết vụ án. Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận tự nguyện giữa nguyên đơn và bị đơn về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Phần phản tố yêu cầu tính tiền công chăm sóc, chăn giữ bò của bị đơn, có căn cứ đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận 25.000đ/ngày, kể từ ngày 30/11/2016 đến ngày xét xử hôm nay. Về án phí và chi phí tố tụng dân sự giải quyết theo quy định pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên:

[1]. *Về áp dụng pháp luật tố tụng:*

Tại Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2017/QĐXX-ST ngày 27 tháng 6 năm 2017, xác định ông Nguyễn S là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Tuy nhiên ngày 16/6/2017; ông S có đơn từ chối tham gia tố tụng, có ý kiến việc bà H xin chuộc lại bò thì đó là tài sản riêng của bà H không liên quan gì đến quyền lợi, nghĩa vụ của ông; bà H, ông H, bà A cũng thống nhất thỏa thuận bà H có trách nhiệm trả lại 12.000.000đ để chuộc bò; không yêu cầu ông S cùng có nghĩa vụ trả tiền, kể cả trả tiền công chăm sóc, chăn giữ. Đây là sự thỏa thuận tự nguyện theo quy định tại Điều 5 Bộ luật tố tụng dân sự và từ thỏa thuận này Hội đồng xét xử xác định ông Nguyễn S là người làm chứng.

Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu được chuộc lại bò đã bán, bị đơn đồng ý nhưng có yêu cầu phản tố đề nghị nguyên đơn phải trả tiền công chăm sóc, chăn giữ bò. Từ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, có căn cứ thay đổi quan hệ pháp luật đã được thụ lý và xác định tại Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2017/QĐXX-ST ngày 27 tháng 6 năm 2017 như sau: Xác định đây là vụ kiện “*Tranh chấp yêu cầu chuộc lại tài sản đã bán*” quy định tại Điều 454 Bộ luật dân sự 2015 và “*Yêu cầu trả tiền công chăm sóc, chăn giữ bò*”, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân

huyện Thuận Nam, quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. *Về yêu cầu của nguyên đơn - bà Nguyễn Thị Bích H:* Tại phiên tòa nguyên đơn và bị đơn vẫn thống nhất đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận: Vợ chồng ông H, bà A đồng ý cho bà H chuộc lại con bò cái tơ mà ông S đã bán với giá mua ban đầu là 12.000.000đ. Thời gian chuộc là 10 ngày kể từ ngày hôm nay (ngày 14/7/2017), trong thời gian 10 ngày này vợ chồng ông H, bà A không được bán con bò này cho người khác và phải chịu hoàn toàn trách nhiệm đối với tài sản này. Đây là sự thỏa thuận tự nguyện của các bên đương sự, căn cứ Điều 5, Điều 246 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 454 Bộ luật dân sự 2015, Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận này.

[3]. *Về yêu cầu phản tố của bị đơn ông Phan H, bà Nguyễn Thị Ngọc A:* Tại phiên tòa có bổ sung yêu cầu cụ thể hơn là đề nghị bà H phải trả tiền công chăm sóc, chăn giữ bò 30.000đ/ngày, trong thời gian từ ngày 30/11/2016 đến ngày xét xử hôm nay (ngày 14/7/2017) tổng cộng 07 tháng 15 ngày, tính chi tiết là 225 ngày với số tiền 6.750.000đ. Không yêu cầu bà H phải tiếp tục trả tiền công chăm sóc, chăn giữ bò kể từ sau ngày xét xử hôm nay (ngày 14/7/2017) cho đến hết ngày chuộc bò như trước đây yêu cầu. Yêu cầu bổ sung này vẫn phù hợp với yêu cầu ban đầu, căn cứ Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử chấp nhận việc bổ sung nêu trên của ông H, bà A.

Xét yêu cầu phản tố của bị đơn cơ bản vẫn được nguyên đơn bà H chấp nhận, nhưng giá tiền công hai bên không thống nhất. Chứng cứ chi phí 30.000đ/ngày của bị đơn đưa ra để yêu cầu tính tiền công chăm sóc, chăn giữ 01 con bò khoảng từ 05 – 06 tháng tuổi đến nay hơn 12 tháng tuổi. Chứng cứ của nguyên đơn thì chỉ chấp nhận 3.300đ/ngày có sự chênh lệch lớn và đều chưa đủ cơ sở chấp nhận. Vì lý do, từ chứng cứ của nguyên đơn cung cấp là lời khai của ông Phạm Đình H, bà Nguyễn Thị Kim T cũng thừa nhận bò nhỏ chăm sóc cực hơn, chi phí chăm sóc bò khác nhau. Tại công văn số 147 ngày 08/5/2017 của UBND xã N (BL44), khẳng định giá cao hay thấp trong việc chăn giữ bò phụ thuộc vào nhiều yếu tố, trong đó công chăm sóc kỹ, thường xuyên tắm rửa, cho bò ăn thêm thức ăn bổ sung và tiêm thuốc cho bò, bò do chủ trực tiếp chăm sóc ... thì chi phí sẽ cao hơn bò gởi chăn thuê; chăm sóc, chăn giữ bò 05 tháng tuổi chi phí cao hơn bò đã trưởng thành. Ý kiến của cán bộ nông nghiệp – kiêm thú y xã N trực tiếp thăm định bò ngày 13/4/2017 xác nhận: Bò được bị đơn chăm sóc rất kỹ, phát triển rất tốt nên mức công chăm sóc, chăn giữ là 25.000đ/ngày, giá trị của một con bò này hiện nay cũng khoảng 15.000.000đ. Căn cứ vào các chứng cứ trên, nên việc nguyên đơn chỉ chấp nhận 3.300đ/ngày đối với bò 05 tháng tuổi được bị đơn chăm sóc, chăn giữ phát triển tốt đến nay hơn 12 tháng tuổi là quá thấp. Còn bị đơn ông H tại phiên tòa cũng thừa nhận, nếu tính giá 30.000đ/ngày để tính ra số tiền công chăm sóc, chăn giữ 6.750.000đ là quá cao, đề nghị Tòa án xem xét.

Với giá thị trường hiện nay của con bò này là khoảng 15.000.000đ, có cơ sở để tính công chăm sóc, chăn giữ trong một ngày như sau: Lấy mức giá cán bộ nông nghiệp xã N cung cấp là 25.000đ/ngày + giá bà H chấp nhận 3.300đ/ngày chia đôi = 14.150đ/ngày là mức giá công chăm sóc, chăn giữ chấp nhận cho bị đơn. Tính cụ

thê: 14.150đ/ngày x 225 ngày = 3.183.000đ (làm tròn) là tổng số tiền công chăm sóc, chăn giữ bà H phải trả cho ông H, bà A. Vì giá công chăm sóc, chăn giữ được chấp nhận là 3.183.000đ + 12.000.000đ (giá ông H, bà A mua ban đầu) = 15.183.000đ (trị giá con bò theo giá thị trường hiện nay) là hợp lý, nên chỉ có căn cứ chấp nhận một phần yêu cầu phản tố của bị đơn, buộc bà H phải có nghĩa vụ trả cho bị đơn ông H, bà A tiền công chăm sóc, chăn giữ con bò cái tơ là 14.150đ/ngày, trong khoảng thời gian 07 tháng 15 ngày là 225 ngày tương ứng số tiền 3.18.3000đ. Từ những căn cứ để chấp nhận mức giá này, nên cũng không có cơ sở chấp nhận mức giá theo quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Nam.

[4].*Về chi phí tố tụng; án phí:* Chi phí xem xét, thẩm định tài sản (bò) các bên không thỏa thuận được; căn cứ Điều 157 Bộ luật tố tụng dân sự thì mỗi bên phải chịu ½. Bà Nguyễn Thị Bích H đã nộp tạm ứng 1.000.000đ, nên ông H, bà A phải trả lại cho bà H 500.000đ chi phí thẩm định tài sản (bò). Do các bên đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án nên không được giảm 50% mức án phí.

Căn cứ khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 4, khoản 5 Điều 26; khoản 1 Điều 48 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Yêu cầu khởi kiện của bà H được Tòa án chấp nhận, nên vợ chồng ông H, bà A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 200.000đ, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0010919 ngày 14/3/2017 của Chi cục Thi hành án huyện Thuận Nam; hoàn trả cho vợ chồng ông H, bà A 100.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai nêu trên. Yêu cầu phản tố của ông H, bà A được Tòa án chấp nhận, nên bà H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 200.000đ theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005676 ngày 01/12/2016 của Chi cục Thi hành án huyện Thuận Nam; bà H còn phải nộp 100.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 454 Bộ luật Dân sự 2015; Điều 5, khoản 1 Điều 147, Điều 157, Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; khoản 4, khoản 5 Điều 26; khoản 1 Điều 48 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

#### **1. Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:**

Công nhận sự thỏa thuận của các bên đương sự: Bị đơn - ông Phan H, bà Nguyễn Thị Ngọc A đồng ý thống nhất cho nguyên đơn - bà Nguyễn Thị Bích H được chuộc lại con bò cái tơ có đặc điểm lông màu vàng đậm, đầu dô đang nhú sừng cao 1,16m; dài 1,33m (theo mô tả tại thời điểm xem xét, thẩm định ngày 13/4/2017) với giá chuộc là 12.000.000đ (*Mười hai triệu đồng*). Thời gian chuộc là 10 ngày kể từ ngày hôm nay (ngày 14/7/2017), trong thời gian 10 ngày này ông H, bà A không được bán con bò cho người khác và phải chịu hoàn toàn trách nhiệm đối với tài sản này; con bò hiện đang do ông H, bà A chăm sóc, chăn giữ.

## 2. Về yêu cầu phản tố của bị đơn:

Chấp nhận một phần yêu cầu phản tố của bị đơn; buộc bà Nguyễn Thị Bích H phải có nghĩa vụ trả cho ông Phan H, bà Nguyễn Thị Ngọc A tiền công chăm sóc, chăn giữ bò là 14.150đ/ngày, trong khoảng thời gian 07 tháng 15 ngày, tổng cộng 225 ngày kể từ ngày 30/11/2016 đến ngày 14/7/2017, tương ứng số tiền bà H phải trả là 3.183.000đ (*Ba triệu một trăm tám mươi ba nghìn đồng*).

## 3. Về chi phí tố tụng:

Ông Phan H, bà Nguyễn Thị Ngọc A phải trả cho bà Nguyễn Thị Bích H 500.000đ (*Năm trăm nghìn đồng*) chi phí xem xét, thẩm định tài sản.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền 3.183.000đ bà H phải trả; 500.000đ ông H, bà A phải trả, cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền này, thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án này theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

## 4. Về án phí:

Ông Phan H, bà Nguyễn Thị Ngọc A phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0010919 ngày 14/3/2017 của Chi cục Thi hành án huyện Thuận Nam; hoàn trả cho vợ chồng ông H, bà A 100.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai nêu trên. Bà Nguyễn Thị Bích H phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005676 ngày 01/12/2016 của Chi cục Thi hành án huyện Thuận Nam; bà H còn phải nộp 100.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có mặt được quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 14/7/2017)/.

### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện Thuận Nam;
- Chi cục THADS huyện Thuận Nam;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

**Đỗ Thị Hòa**